

Số: /TB-TCĐLTTP

Đà Nẵng, ngày tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh
trình độ trung cấp khóa 2025

Căn cứ theo kế hoạch tiên độ năm học 2025-2026, Trường thông báo kế hoạch học tập môn học Giáo dục quốc phòng và An ninh năm 2026 cho các lớp trình độ trung cấp khóa 2025 (bao gồm các lớp: 25T-CM1, 25T-CM2, 25T-B1, 25T-DL1, 25T-I1, 25T-I2, 25T-NH1), cụ thể như sau:

1. Thời gian học và địa điểm:

Thời gian: 01 tuần, từ ngày 15/6/2026 đến 20/6/2026; sáng bắt đầu từ 07g30, chiều bắt đầu từ 13g30.

Địa điểm: Hội trường – Trường Cao đẳng Lương thực – Thực phẩm (101B đường Lê Hữu Trác, p. An Hải, TP. Đà Nẵng)

2. Dụng cụ học tập và trang phục:

- Dụng cụ học tập: Vở, bút,...
- Trang phục: Quần tây, áo sơ mi, mang dép có quai hậu (theo đồng phục Trường qui định).

3. Đăng ký học lại đối với các khóa học trước: học sinh các khóa học 2024 trở về trước còn chưa hoàn thành môn học GDQP và AN (có danh sách đính kèm – Phụ lục 1) viết đơn đăng ký học lại theo mẫu BM.02-ĐT03 (Phụ lục 2) và nộp tại phòng Quản lý Đào tạo trước ngày 30/5/2026.

4. Nhiệm vụ của các đơn vị:

4.1. Khoa Khoa học cơ bản: lập kế hoạch phân công giáo viên bộ môn Giáo dục thể chất hỗ trợ giáo viên của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh theo dõi, quản lý học sinh học tập, thông báo cho GVCN các trường hợp học sinh vắng mặt, vi phạm trong quá trình học tập; đảm bảo 01 giáo viên thường xuyên có mặt thực hiện nhiệm vụ.

Kế hoạch phân công giáo viên gửi về phòng Quản lý Đào tạo trước ngày 05/6/2026.

4.2. Giáo viên chủ nhiệm: thông báo, nhắc nhở học sinh lớp mình học tập đúng kế hoạch. Phối hợp với giáo viên Giáo dục thể chất theo dõi thông tin học tập của học sinh lớp mình.

4.3. Phòng Quản lý đào tạo: Thu đơn đăng ký học lại của học sinh khóa cũ, soạn thảo quyết định bố trí học sinh đi học Giáo dục Quốc phòng và An ninh trước

ngày 05/6/2026. Phối hợp làm việc với Trung tâm Giáo dục Quốc Phòng và An ninh – Trường Quân sự Quân khu 5 trong quá trình học tập. Theo dõi, quản lý, giữ gìn trật tự học sinh trong quá trình học tập.

4.4. *Phòng Kế hoạch – Tài chính*: chuẩn bị bàn ghế học tập phù hợp với số lượng học sinh, điện, quạt, âm thanh cho hội trường, thường xuyên vệ sinh phòng học/hội trường. Thu học phí đối với các trường hợp khóa cũ đăng ký học lại.

4.5. *Phòng Hành chính – Tổ Chức*: Vệ sinh Hội trường; Đảm bảo nước uống cho Giáo viên và học sinh theo nhu cầu thực tế.

Đề nghị học sinh các lớp nêu trên và các đơn vị liên quan thực hiện theo thông báo này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các phòng, khoa, HS;
- Lưu VT, QLĐT (Tuyên).

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Đức

Phụ lục 1**DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA TRƯỚC CÒN NỢ MÔN HỌC GDQP-AN**

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
1	22CT010004	Trần Thị Khánh Duyên	22T-C1	
2	22CT010019	Trương Văn Pháp	22T-C1	
3	22CT160039	Phạm Ngọc Đức	22T-CM2	
4	22CT160053	Đặng Nguyễn Anh Khoa	22T-CM2	
5	22CT160067	Hoàng Quân	22T-CM2	
6	22CT160069	Huỳnh Văn Tâm	22T-CM2	
7	22CT160077	Trần Châu Trường	22T-CM2	
8	22CT160078	Phan Văn Thanh Tùng	22T-CM2	
9	22CT160118	Phạm Thanh Sơn	22T-CM3	
10	22CT160121	Phan Thị Thu Thúy	22T-CM3	
11	22CT160122	Đặng Trương Bảo Trần	22T-CM3	
12	22CT160127	Hồ Thị Thanh Vân	22T-CM3	
13	22CT160140	Võ Minh Kha	22T-CM4	
14	22CT160214	Nguyễn Thị Liên	22T-CM4	
15	22CT160147	Lê Nguyễn Quốc Long	22T-CM4	
16	22CT160165	Phan Hữu Tượng	22T-CM4	
17	22CT160171	Phùng Tấn An	22T-CM5	
18	22CT160174	Nguyễn Phương Bảo	22T-CM5	
19	22CT160177	Mai Văn Chinh	22T-CM5	
20	22CT160178	Nguyễn Hữu Đạt	22T-CM5	
21	22CT160182	Nguyễn Huy Hoàng	22T-CM5	
22	22CT160181	Nguyễn Thanh Hoàng	22T-CM5	
23	22CT160185	Mai Anh Kha	22T-CM5	
24	22CT160198	Lê Văn Sơn	22T-CM5	
25	22CT160199	Ngô Khắc Thành	22T-CM5	
26	22CT160200	Nguyễn Đăng Trí Thành	22T-CM5	
27	22CT160205	Nguyễn Thị Hồng Trang	22T-CM5	
28	22CT160206	Nguyễn Ngọc Tú	22T-CM5	
29	22CT160224	Nguyễn Thanh Hùng	22T-CM6	
30	22CT160234	Lê Chi Phòng	22T-CM6	
31	22CT050071	Trương Quốc Anh	22T-I3	
32	22CT050079	Hồ Văn Linh	22T-I3	
33	22CT050112	Phạm Ngọc Hoàng	22T-I4	
34	22CT050126	Nguyễn Minh Quân	22T-I4	
35	22CT050136	Phan Ngọc Triển	22T-I4	

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
36	22CT140033	Lê Lê Xinh Na Hoàng	Châu	22T-NH2	
37	22CT140037	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22T-NH2	
38	22CT140039	Ngô Ngọc	Hân	22T-NH2	
39	22CT140044	Đỗ Gia	Khanh	22T-NH2	
40	22CT140046	Nguyễn Thúy	Linh	22T-NH2	
41	22CT140053	Nguyễn Huỳnh Tố	Nga	22T-NH2	
42	22CT140059	Vũ Thị ánh	Nguyệt	22T-NH2	
43	22CT140061	Phạm Đăng Nhi	Nhi	22T-NH2	
44	22CT140075	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	22T-NH2	
45	22CT140078	Võ Thị Bội	Trân	22T-NH2	
46	22CT140081	Trần Văn	Vĩnh	22T-NH2	
47	22CT140082	Nguyễn Tường	Vy	22T-NH2	
48	22CT140099	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	22T-NH3	
49	22CT140147	Trần Trà Ngân	Giang	22T-NH5	
50	23CT070003	Mai Thị Kim	ánh	23T-B1	
51	23CT010020	Phạm Thị Minh	Ngọc	23T-C1	
52	23CT010044	Mai Thị Thanh	Huyền	23T-C2	
53	23CT010056	Huỳnh Kim	Tài	23T-C2	
54	23CT160001	Nguyễn Thành	An	23T-CM1	
55	23CT160005	Phan Thị Thanh	Giang	23T-CM1	
56	23CT160013	Nguyễn Đăng	Kha	23T-CM1	
57	23CT160030	Lê Văn	Trung	23T-CM1	
58	23CT160038	Huỳnh Ngọc	Hiếu	23T-CM2	
59	23CT160041	Nguyễn Minh	Huy	23T-CM2	
60	23CT160096	Trần Hương	Trà	23T-CM3	
61	23CT160103	Huỳnh Tấn	Vinh	23T-CM3	
62	23CT160113	Nguyễn Đức	Huy	23T-CM4	
63	23CT160130	Trương Thành	Tài	23T-CM4	
64	23CT160176	Nguyễn Quang	Trung	23T-CM5	
65	23CT150004	Dương Nhã	Duyên	23T-DL1	
66	23CT150011	Hoàng ý	Nhi	23T-DL1	
67	23CT150016	Trương Thanh	Thoại	23T-DL1	
68	23CT150019	Huỳnh Ngô Cát	Tường	23T-DL1	
69	23CT050004	Huỳnh Kim	Bảo	23T-I1	
70	23CT050039	Trương Quảng	An	23T-I2	
71	23CT050047	Mai Đăng	Hiển	23T-I2	
72	23CT050048	Lê Vũ Công	Hiếu	23T-I2	
73	23CT050051	Nguyễn Quang	Huy	23T-I2	

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
74	23CT050058	Lê Văn Bảo	Ngọc	23T-I2	
75	23CT050074	Huỳnh Lương Phước	Vỹ	23T-I2	
76	23CT050084	Lê Tấn Quốc	Huy	23T-I3	
77	23CT050094	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	23T-I3	
78	23CT050095	Bùi Hoàng	Nguyên	23T-I3	
79	23CT050103	Trần Thị Thanh	Thảo	23T-I3	
80	23CT050106	Nguyễn Trần Duy	Toàn	23T-I3	
81	23CT140005	Phạm Ngọc	Châu	23T-NH1	
82	23CT140021	Trương Ngọc Ngân	Khánh	23T-NH1	
83	23CT140043	Đặng Minh	Thư	23T-NH1	
84	23CT140067	Nguyễn Đức Lê	Huy	23T-NH2	
85	23CT140072	Ngô Phúc	Hy	23T-NH2	
86	23CT140079	Lê Duy	Long	23T-NH2	
87	23CT140087	Cao Trần Phương	Oanh	23T-NH2	
88	23CT140118	Hồ Lê Thị Hoàng	Diệu	23T-NH3	
89	23CT140146	Lê Thị Thanh	Tài	23T-NH3	
90	23CT060021	Huỳnh Ngọc	Tiến	23T-ST1	
91	24CT160001	Huỳnh Phạm An	An	24T-CM1	
92	24CT160003	Lê Thanh	Bình	24T-CM1	
93	24CT160009	Trần Võ Gia	Huy	24T-CM1	
94	24CT160013	Nguyễn Thành	Kiên	24T-CM1	
95	24CT160014	Nguyễn Phước Bảo	Lâm	24T-CM1	
96	24CT160018	Phạm	Minh	24T-CM1	
97	24CT160021	Trần Ngô Trúc	Nhã	24T-CM1	
98	24CT160024	Huỳnh	Tài	24T-CM1	
99	24CT160036	Lê Trung Hoàng	Vỹ	24T-CM1	
100	24CT160051	Nguyễn Thanh	Long	24T-CM2	
101	24CT160134	Đoàn Minh	Mạnh	24T-CM2	
102	24CT160143	Nguyễn Hùng	Mạnh	24T-CM2	
103	24CT160058	Nguyễn Văn	Thái	24T-CM2	
104	24CT160144	Huỳnh Văn	Thành	24T-CM2	
105	24CT160060	Nguyễn Hữu	Thành	24T-CM2	
106	24CT160063	Phan Văn	Tín	24T-CM2	
107	24CT160069	Nguyễn Phương	Anh	24T-CM3	
108	24CT160075	Trương Hoàng	Đặng	24T-CM3	
109	24CT160077	Phạm Thế	Hải	24T-CM3	
110	24CT150007	Khuất Khánh	Linh	24T-DL1	
111	24CT050004	Trần Nhất	Duy	24T-I1	

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
112	24CT050015	Nguyễn Hoàng Nhật Kha	24T-I1	
113	24CT050026	Nguyễn Thành Nam	24T-I1	
114	24CT050044	Nguyễn Văn Định	24T-I2	
115	24CT050047	Hồ Văn Nhật Giang	24T-I2	
116	24CT050049	Trần Trọng Hiếu	24T-I2	
117	24CT050060	Lương Phước Danh Nguyên	24T-I2	
118	24CT050077	Nguyễn Văn Tấn Tú	24T-I2	
119	24CT140096	Nguyễn Ngọc Linh	24T-NH1	
120	24CT140013	Nguyễn Thị Thanh Ngân	24T-NH1	
121	24CT140015	Trần Phạm Thu Ngân	24T-NH1	
122	24CT140024	Nguyễn Thị Mai Phương	24T-NH1	
123	24CT140027	Huỳnh Phước Tài	24T-NH1	
124	24CT140028	Nguyễn Thanh Thái	24T-NH1	
125	24CT140031	Vũ Đỗ Khánh Tiên	24T-NH1	
126	24CT140037	Bùi Tấn Vinh	24T-NH1	
127	24CT140095	Nguyễn Huỳnh Thị Hoài Vy	24T-NH1	
128	24CT140048	Võ Minh Ngân	24T-NH2	
129	24CT140060	Nguyễn Bích Sương	24T-NH2	
130	24CT140088	Lê Xuân Quốc Thông	24T-NH3	
131	24CT140089	Đỗ Thị Minh Thư	24T-NH3	
132	24CT060001	Hồ Ngọc Ân	24T-ST1	

Phụ lục 2

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG
LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM
PHÒNG ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC LẠI/HỌC CẢI THIỆN CÁC MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Học kỳ:.....Năm học:.....

Họ và tên: Mã HSSV:

Số điện thoại:.....

Khóa học: Ngành/Nghề :

Lớp ôn định:

Các môn học/mô đun đăng ký học để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy:

STT	Mã MH	Tên môn học/mô đun	Điểm chữ đã đạt	Số TC	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
	Cộng				

Xác nhận của GVCN
(*ký và ghi rõ họ tên*)

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20....
HSSV đăng ký
(*ký và ghi rõ họ tên*)